

Số: /KHTC- THCS

Tiên Lãng, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH DỰ TOÁN THU CHI TÀI CHÍNH
Năm học 2022-2023

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thu chi tài chính của cấp ngành;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Trường THCS Thị Trần Tiên Lãng xây dựng kế hoạch thu chi tài chính trong năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG:

1. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 28 phòng học

- Phòng chức năng: Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Hiệu phó: 02 phòng; phòng thư viện: 01 phòng và phòng thiết bị TN: 01 phòng; phòng kế toán: 01 phòng; Phòng công đoàn: 01 phòng; Phòng truyền thống : 01 phòng; Phòng y tế: 01 phòng

2. Tổ chức bộ máy

a) Số CBGV, NV: 61

Trong đó: + Biên chế: 54 ; hợp đồng huyện: 05

+ Hợp đồng thuê khoán theo công việc: 02

- Số GV trực tiếp dạy: 52 đ/c; TPT đội: 01, quản lý: 03 đc; Nhân viên: 03 đc

b) Học sinh

- Tổng số lớp: 28 lớp

- Tổng số HS: 1 102 em

Trong đó:

+ Khối 6: 07 lớp = 269 em

+ Khối 7: 07 lớp = 291 em

+ Khối 8: 07 lớp = 289 em

+ Khối 9: 07 lớp = 253 em

II. KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC QUỸ:

1. Các khoản thu theo quy định:

a. Học phí:

Căn cứ theo Nghị quyết số 54/2019/NQ- HĐND ngày 9/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Theo Nghị quyết số

03/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 quy định mức học phí năm học 2021-2022 đối với các trường công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Mức thu 62 000 đ/tháng x 9 tháng = 558.000 đ

- Tổng số HS: 1 102 em

Trong đó:

+ Khối 6: 07 lớp = 269 em

+ Khối 7: 07 lớp = 291 em

+ Khối 8: 07 lớp = 289 em

+ Khối 9: 07 lớp = 253 em

Dự được cấp hỗ trợ học phí: 614 916 000đ

• **Trong đó:**

+ Chi cải cách lương: 40 % = 245 966 400 đ

+ Chi CSVC: 25 % = 153 729 000 đ. Chi mua sắm cơ sở vật chất dạy học (Mua sắm, bổ sung, tu sửa, nâng cấp sửa chữa máy vi tính văn phòng, phòng thực hành tin học, sửa chữa thường xuyên CSVC phát sinh trong trường: sửa bàn ghế HS, GV, cánh cửa, hệ thống điện phòng học, phòng chức năng....)

+ Chi bổ sung các hoạt động của sự nghiệp GD 35 %: 215 220 600đ. Chi hỗ trợ các chuyên đề, tập huấn do PGD, sở giáo dục, mua hồ sơ sổ sách giáo viên, trang thiết bị dạy và học, khoán phương tiện cho GV, NV đi công tác...

b. BHYT học sinh

Theo Hướng dẫn số 180/HD-BHXH của BHXH huyện Tiên Lãng ngày 10/08/2022 hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh năm học 2022-2023. Mức thu 563 220 đ/ hs/năm.

+ Tổng số học sinh: 1 102 hs

+ Các trường hợp có thể: 86 hs (HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con công an, bộ đội)

+ Dự thu: 1 016 hs * 563 220đ = 572 231 520 đồng Thời gian thu: Dự kiến thu cuối tháng 11/2022.

+ Dự chi: Dự kiến đến 15/12/2022 thu xong để nộp 100% số tiền dự thu được về phòng BHXH huyện Tiên Lãng để gia hạn thẻ năm 2023 cho học sinh (Theo năm tài chính, thẻ có giá trị 01/01/2023 đến 31/12/2023)

+ Mục đích tham gia:

- Học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường

- Nhằm giúp học sinh khám chữa bệnh, nằm điều trị tại các cơ sở y tế có bảo hiểm.

C. Quỹ vòng tay bè bạn

Theo kế hoạch số 96/KH-LĐ ngày 24/9/2020 “Kế hoạch xây dựng quỹ vòng tay bè bạn trong trường học”. Mức dự thu: 40 000đ/ hs/ năm.

+ Dự thu: 1 102hs; Miễn giảm 58 hs: Dự thu là: 1 044hs: 41 760 000đ

+ Dự chi gồm:

- Cấp huyện giữ lại 12,5% để xây dựng quỹ cấp huyện: 5 220 000đ

- Trích nộp thành phố 12,5% để xây dựng quỹ vòng tay bè bạn cấp Thành phố: 5 220 000đ.

- Cấp liên đội giữ lại 75%: 31 320 000đ: Hoạt động phong trào, đại hội chi đội, liên đội, các chuyên đề đội, liên hoan văn nghệ, chi công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn tổng phụ trách, cán bộ đội, trang bị tài liệu phục vụ hoạt động kỹ năng, nghiệp vụ của đội. Mua sắm trang bị CSVC đội, chi khen các tập thể, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi. Chi khác của hoạt động đội...

2. Các khoản thu theo thỏa thuận, thu dịch vụ (tiền gửi xe)

Theo Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của UBND Thành phố Hải Phòng Liên sở: GD&ĐT- Tài chính.

Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Căn cứ kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

a. Học thêm

Theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND thành phố Hải Phòng.

Theo hướng dẫn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/2/2017 của UBND Thành phố Hải Phòng.

Học thêm 9 tháng: 5 625đ/ tiết; 3 buổi/ tuần; 12 buổi/ tháng (khối lớp 6,7,8,9): 270 000đ/ HS/ tháng.

Tổng 1 102 hs. Miễn: 58 hs. Dự thu 1 044 hs

* **Dự thu:** (Thu 9 tháng) 2 536 920 000đ

* **Dự chi:** 2 536 920 000đ

+ 70% chi giáo viên trực tiếp giảng dạy và GVCN thu (GVCN thu 3%):

1 775 844 000 đồng.

+ 16% chi quản lý: 405 907 200 đồng (Hiệu trưởng: 5%; phó Hiệu trưởng: 4%; Kế toán: 2%; Thủ quỹ: 1%)

+ 9% chi mua sắm CSVC, sửa chữa vừa và nhỏ, mua sắm bổ sung, tu sửa thường xuyên.... 228 322 800 đồng bao gồm:

- Chi hỗ trợ sửa chữa vừa và nhỏ, sửa chữa thường xuyên:

Chi hỗ trợ sửa chữa hệ thống điện các phòng học, phòng chức năng

Chi hỗ trợ sửa chữa bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên

Chi hỗ trợ sửa chữa nhỏ nhà vệ sinh học sinh, giáo viên

Chi hỗ trợ sửa chữa cánh cửa sổ các phòng học, phòng chức năng

Sửa chữa máy vi tính văn phòng, máy chiếu....

- Chi mua sắm mới:

Chi mua 01 phòng bàn ghế học sinh phục vụ việc dạy và học

Chi mua mới các thiết bị cho 10 bộ máy vi tính phòng thực hành tin học.

Chi mua quạt trần, quạt treo tường và một số thiết bị khác trong lớp học

+ 3% trích lập quỹ phúc lợi: 76 107 600 đồng gồm

- Chi thăm hỏi bao gồm:

Chi lễ hội tại địa phương trên địa bàn Thị trấn.

Chi tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân khi nghỉ hưu, chuyên công tác

Chi hiếu hỷ

Chi công tác từ thiện hàng năm

- Chi khen thưởng

Chi khen thưởng cho CBGV, NV có thành tích cao trong năm học...

- Chi các hoạt động tập thể khác....

Chi hỗ trợ cho tập thể cán bộ GV, NV đi tham quan, du lịch, học tập thực tế, cho đồng phục cho CBGV, NV (nếu có)

Chi hỗ trợ cho CBGV, NV dự các ngày lễ như: Kỷ niệm ngày 8/3, khai giảng năm học mới, 20/10, 20/11, nhân dịp tết âm lịch cổ truyền, dự hội nghị công chức, sơ kết, tổng kết...(nếu có)

Chi chăm sóc cảnh quan nhà trường.

Chi khác...(nếu có phát sinh)

+ 2% chi nộp thuế TNDN: 50 738 400 đồng.

2.2. Tiền gửi xe

Thu 30 000đ/ tháng

• Dự thu: 520 hs, miễn 40hs: 480 hs * 30 000đ *9 tháng: 129 600 000đ

• Dự thu: 129 600 000đ

+ Chi trả thù lao cho người trông công coi xe, hỗ trợ lương bảo vệ(từ 45% đến 65%)

+ Nộp thuế gồm:

- Thuế TNDN (5%)

- Thuế GTGT (5%)

+ Chi GVCN thu (5%); Quản lý 10%

+ Số còn lại chi các hoạt động phúc lợi tập thể khác. Chi khác (sửa chữa nâng cấp nhà để xe, mua sắm các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác coi xe.....) từ 15% đến 30%.

2.3. Tiền nước uống học sinh

* Dự thu: 1 102 hs, miễn 58 hs:

Tổng dự thu: 1 044 hs * 10 000đ/ tháng/ hs* 9Tháng: 93 960 000đ

Dự chi: Trả 100% số tiền dự thu được cho nhà cung cấp nước uống cho hs: 93 960 000 đồng.

3. Thu tự nguyện

3.1. Quỹ hoạt động ban đại diện CMHS trường (trích từ quỹ lớp) :

Theo thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD &ĐT ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện việc thu, chi theo kế hoạch tài chính của Ban đại diện CMHS trường do Ban đại diện CMHS quyết định. Nhà trường có trách nhiệm phối hợp theo dõi, giám sát để đảm bảo việc thu, chi của Ban đại diện CMHS được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trích từ quỹ lớp : 100 000đ/hs/ NH

*** Dự kiến nội dung chi**

+ Tổng số HS: 1102 HS Miễn, giảm: 63.

+ Số tiền dự kiến thu : 1 039HS * 100 000đ/ HS/NH = 103.900.000 đồng

*** Dự kiến nội dung chi**

1. Hỗ trợ kêu gọi ủng hộ HS có nguy cơ bỏ học, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà tết, dịp khai giảng cho HS nghèo(35%): 36.365. 000 đồng

2. Chi thưởng cho học sinh đạt giải huyện, TP trong năm học(20%): 20.780.000đồng

3. Chi hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong năm(Tổ chức trung thu, 8/3, 22/12, 20/11... như mua lăng hoa chúc mừng, nhiên liệu, quà tặng, giải thưởng...(20%): 20.780. 000đ

4. Chi tổ chức họp, HN sơ, tổng kết Ban đại diện trong năm(khánh tiết, tiếp khách, chia tay thành viên Ban chi hội, quà khen thưởng cho cá nhân có thành tích công tác hội...) (15%): 15.585.000đ.

5. Thăm hỏi ốm đau của HS và bản thân Ban đại diện(3%): 3.117. 000 đ

6. Chi văn phòng phẩm BDD CMHS(2%): 2.078.000đ

7. Chi khác đột xuất(5%): 5.195.000đ

Chi thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ học sinh khi gặp tai nạn hoặc bản thân thành viên Ban đại diện trường, các khoản phát sinh khác.

4. Liên lạc điện tử (Enetviet)

* Mức thu: 40 000đ/ 1HS/ năm học

* Dự thu: 1 102HS, miễn giảm (HS nghèo khó khăn, con GV:58HS)

Thu 1 044 * 40 000đ/HS/năm học = 41 760 000đ

- Mục đích chi: Nhà trường, GVCN, GV bộ môn thông báo đến CMHS lịch học, nghỉ học, nề nếp học sinh, kết quả học tập học sinh, thông báo HS đã đến lớp....

* Dự chi: Trả 100% số tiền cho nhà cung cấp dịch vụ

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ kế hoạch tài chính năm học, các bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất; kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi,... để phân phối nguồn chi đảm bảo việc thu, chi đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Việc thu, chi được thanh quyết toán và công khai qua các cuộc họp cơ quan.

3. Phân công nhiệm vụ các cá nhân, bộ phận

a) Giáo viên chủ nhiệm các lớp: Có trách nhiệm triển khai thu các khoản đóng góp,... của học sinh theo đúng mức thu và thời gian quy định trong năm học, lập danh sách thu theo đúng mẫu. Phải thu đúng, đủ, không được thu dồn, thu gộp tránh áp lực cho phụ huynh học sinh đầu năm học.

b) Bộ phận kế toán tài vụ: Có trách nhiệm lập các biểu mẫu thu, chi; tổng hợp số liệu, lập hồ sơ thanh quyết toán hàng tháng, quý, tham mưu cho Hiệu trưởng về các hạng mục chi, định mức chi để đảm bảo theo đúng quy định của công tác tài chính hiện hành.

c) Hiệu trưởng: Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi của giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận kế toán tài vụ duyệt chi; duyệt các báo cáo tổng hợp số liệu, báo cáo quyết toán; xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cá nhân, bộ phận kịp thời báo cáo hiệu trưởng để có hướng giải quyết./.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- KT (để thực hiện);
- Lưu.

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Hạnh

Nguyễn Thị Nguyệt

